TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHÊ AN** Số: **96**/2018/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tư do - Hanh phúc** Nghĩa Đàn, ngày 19 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 45/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên Đơn: anh Vi Văn T - sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: xóm L - xã NL - huyện NĐ - Nghệ An.

Và bị đơn: chị Lê Thị Th - sinh năm 1979.

Trú quán: Xóm L - xã NL - NĐ -Nghệ An

Căn cứ Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Vi Văn T và chị Lê Thị Th

2 - Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

* Về quan hệ con cái: giao cháu Vi Văn L sinh ngày 30/4/2001 và cháu Vi Thị DL, sinh ngày 03/01/2008 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục đến lúc con chung thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Tạm hoãn cấp d- ỡng nuôi con chung cho anh T do chị Th không có yêu cầu.

Anh Tuyên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng thì có thể thay đổi ng- ời nuôi con và mức cấp d- ỡng nuôi con.

* Về quan hệ tài sản: anh Vi Văn T và anh Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* Về án phí**:** anh Vi Văn T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm m- ời nghìn đồng). Trả lại cho anh T số tiền 150.000đ (một trăm năm m- ơi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001108 ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS h. NĐ
- UBND xã NL
- L- u HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Lê Viết Hà